

Bản án số: 79/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 4 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hòe và bà Hoàng Thị Thoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/07/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: P, Tòa nhà A, K, 1643 Seohaero, Taean-eup, Taean-gun, C-do, Hàn Quốc; vắng mặt (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị B, sinh năm 1994; nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện cư trú tại: 1 V Mccrums Court A, Vương quốc Anh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn - anh Phạm Văn H trình bày:

Anh và chị Phạm Thị B yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì anh đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Do hai vợ chồng sống xa nhau, ít liên lạc, thiếu sự tin tưởng nhau về kinh tế lẫn tình cảm nên hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt dẫn đến không còn hạnh phúc như trước. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị B.

Vợ chồng anh chị có 03 con chung Phạm Mạnh Hậu sinh ngày 18/6/2014, Phạm Gia L sinh ngày 26/10/2016 và Phạm Việt H1 sinh ngày 15/6/2020. Khi anh còn ở nước ngoài thì các con đang sống cùng chị B. Thời điểm yêu cầu ly hôn, anh nghĩ để không ảnh hưởng đến việc học tập, cuộc sống, sinh hoạt của các con, sau khi ly hôn đề nghị giao chị B tiếp tục nuôi dưỡng cả ba con. Anh sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con

cùng chị B mỗi tháng 15.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt trưởng thành. Tuy nhiên, hiện tại anh đã về nước và các con đang sống cùng anh và ông bà nội của các cháu, nên sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả 03 con và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi tháng 9.000.000 đồng.

Quá trình chung sống giữa anh và chị B không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn - chị Phạm Thị B: Theo Công văn số: 2513/CV-QLXNC ngày 17/9/2024 của Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thì chị Phạm Thị B hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất ngày 04/6/2024 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Sau khi thụ lý vụ án, theo địa chỉ do anh Phạm Văn H cung cấp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành làm thủ tục ủy thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin thông báo về việc giải quyết ly hôn giữa anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị B trên kênh dành cho người nước ngoài của Đ VOV5. Tuy nhiên, cho đến nay Tòa án không nhận được phản hồi của chị B.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/10/2024 bà Trương Thị H2 (mẹ của chị Phạm Thị B) trình bày:

Ngày 05/6/2024, Phạm Thị B chị B đã xuất cảnh ra nước ngoài, nhưng trước khi đi chị có nhận được thông tin anh H đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị nộp tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Khi ra nước ngoài, chị B nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình do anh H gửi nên có điện thoại về cho bà làm đơn trình bày gửi cho Tòa án. Vợ chồng anh H, chị B kết hôn năm 2013 và hiện tại có 03 con chung. Sau khi cưới, vợ chồng về ở chung nhà bố mẹ anh H. Anh H đi nước ngoài từ lâu, có về nước rồi lại đi tiếp đến nay. Vợ chồng xây nhà ra ở riêng bà nhớ không chính xác nhưng khoảng năm 2018. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra theo chị B kể với bà thực chất không có gì lớn, chỉ do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác và hiện tại đã có 01 con với người phụ nữ này nên không quan tâm đến chị B và các con. Hiện cả 3 con chung của anh chị hiện đang ở với ông bà nội, được ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng. Bà cũng thường xuyên qua chơi thăm cháu. Bà H2 trình bày lại ý kiến của chị B là đề nghị giải quyết tài sản chung vợ chồng là một ngôi nhà và 01 chiếc xe máy, tuy nhiên, bà không thể cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh các tài sản này là của vợ chồng anh H, chị B cho Tòa án. Mặt khác, hiện nay chị B đang ở nước ngoài nên việc cung cấp chứng cứ rất khó khăn, sau khi Tòa án giải quyết bà sẽ về trao đổi lại với B và chị B sẽ có ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn - chị Phạm Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và thực hiện các thủ tục ủy thác, thông báo, tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến phản hồi trực tiếp mà chỉ phản hồi gián tiếp qua mẹ là bà Trương Thị H2; phía anh Phạm Văn H cũng có Đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 238, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H và chị B.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Phạm Thị B. Về con chung,

do chị B đã xuất cảnh đi lao động ở nước ngoài, hiện anh H đã về nước nên giao các con cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng; căn cứ hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị định số: 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng, buộc chị Phạm Thị B phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh H mỗi tháng từ 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng cho cả 03 con. Về tài sản chung của vợ chồng do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí, lệ phí của đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Công văn số: 2513/CV-QLXNC ngày 17/9/2024 của Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Q thì anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị B đã xuất cảnh ra nước ngoài, anh H xuất cảnh lần gần đây nhất từ ngày 20/02/2024, chị B xuất cảnh ngày 04/06/2024, theo Công văn nói trên thì cả anh H, chị B chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Anh H cung cấp địa chỉ của chị B hiện đang cư trú tại 1 Valerija U Mccrums Court A, Vương quốc A. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến cơ quan Đ1 tại Vương quốc Anh để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với chị Phạm Thị B theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự; tiến hành đăng thông tin thông báo cho chị Phạm Thị B trên Hệ phát thanh đối ngoại VOV5 vào các ngày 18, 19, 20/12/2024 nhưng không có thông tin phản hồi của chị B.

Toà án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên toà đối với các đương sự nhưng chị Phạm Thị B đều vắng mặt; phía anh Phạm Văn H sau đó trình bày đã về nước nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 228, Điều 238, các điểm b, c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị B là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống được một thời gian thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Do hai vợ chồng sống xa nhau, ít liên lạc, thiếu sự tin tưởng nhau nên hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng dần không còn hạnh phúc. Hai anh chị sống ly thân đã nhiều năm nay. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng của anh H, chị B không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, phía anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị B; phía chị B tuy không có ý kiến phản hồi trực tiếp với Tòa án, nhưng thông qua mẹ đẻ là bà Trương Thị H2 chị cũng gián tiếp đồng ý ly hôn với anh H, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H, xử cho anh H được ly hôn chị Phạm Thị B là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị B có ba con chung tên là Phạm Mạnh Hậu sinh ngày 18/6/2014, Phạm Gia L sinh ngày 26/10/2016, Phạm Việt H1 sinh ngày 15/6/2020. Hiện cả ba con đang sống cùng anh H và ông bà nội của các cháu. Sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được các nuôi con chung và yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 9.000.000 đồng cho cả ba con.

Xét thấy, tại đơn trình bày gửi cho Tòa án, các con Phạm Mạnh H3 và Phạm Gia L có nguyện vọng xin được ở với bố, hiện nay cả ba cháu đều đang sống cùng anh H, trong khi chị B đã xuất cảnh đi lao động ở nước ngoài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh H, giao các con cho anh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H yêu cầu chị B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 9.000.000 đồng/tháng cho cả ba con, Tuy nhiên, do chị B không có mặt và cũng không có ý kiến chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh H, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và mức lương tối thiểu vùng hiện tại trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để xác định mức cấp dưỡng phù hợp. Anh H, chị B có 03 người con, mỗi người có nghĩa vụ nuôi dưỡng một người con và có trách nhiệm cấp dưỡng chung cho một người con còn lại. Mức cấp dưỡng một người con khoảng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định mức lương tối thiểu vùng trên địa bàn Quảng Bình. Hội đồng xét xử thấy cần buộc chị Phạm Thị B phải cấp dưỡng nuôi con thứ hai là Phạm Gia L mỗi tháng 3.000.000 đồng và đóng góp cấp dưỡng nuôi con thứ ba cùng anh H là Phạm Việt H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi còn có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: anh Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài; chị Phạm Thị B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ..

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn H và chị Phạm Thị B có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; các Điều 228, 238, 469, 474, 475; các điểm b, c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Văn H được ly hôn với chị Phạm Thị B

2. Về quan hệ con chung: Giao các con là Phạm Mạnh Hậu sinh ngày 18/6/2014, Phạm Gia L sinh ngày 26/10/2016 và Phạm Việt H1 sinh ngày 15/6/2020 cho anh Phạm Văn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Phạm Thị B phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Phạm Gia L mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và đóng góp nuôi dưỡng con Phạm Việt H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm đóng góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2025 cho đến khi các con Phạm Gia L và Phạm Việt H1 lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004975 ngày 02/7/2024. Chị Phạm Thị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Chị Phạm Thị B có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

